

# KINH NHƯ HUYỄN TAM MUỘI

## QUYỂN HẠ

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khen ngợi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Lành thay! Lành thay! Chỉ Bồ-tát mới có thể giảng nói về sự phát tâm nơi Bồ-tát. Nhân giả đã từng phụng sự hằng hà sa chư Phật Thế Tôn nên có thể diễn bày đạo tuệ vô tận này.

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất đến trước Đức Phật và bạch:

–Vừa rồi, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đã tuyên thuyết, tán thán về các việc của Bồ-tát mới phát tâm, hoặc người đạt đến pháp nhãn Vô sở tùng sinh. Xem xét hai việc này có ý nghĩa giống nhau chăng?

Đức Phật bảo:

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Đúng như vậy. Đúng như lời ông nói. Khi Đức Phật Đỉnh Quang thọ ký pháp yếu cho Ta sẽ thành tựu đạo quả Chánh chân vô thượng, làm bậc Tối Chánh Giác, vào đời vị lai vô lượng số kiếp thành Phật hiệu là Thích Ca Văn Như Lai, Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Nhờ Đức Phật ấy, Ta đã phát tâm không có trái mắt, đúng thời đạt được pháp nhãn Vô sở tùng sinh. Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi vừa rồi đã giảng nói về Bồ-tát mới phát tâm.

Bồ-tát Văn-thù bạch Phật:

–Chính con giác ngộ chỗ trở về của pháp nghĩa mà bậc đại Thánh đã nêu dạy. Tất cả Bồ-tát phát tâm này gọi là mới phát tâm. Vì sao? Bạch Thế Tôn. Vì những vị phát tâm ấy đều là bậc không chỗ sinh, bậc không chỗ sinh ấy tức là Bồ-tát mới phát tâm.

Khi giảng nói lời này có hai vạn ba ngàn người an trú nơi địa bất thoái chuyển, sẽ thành tựu đạo quả Chánh chân vô thượng; năm ngàn Tỳ-kheo tâm ý được khai thông, không còn khởi các lậu khác; sáu vạn Thiên tử xa trần, lìa cấu, được các pháp nhãn thanh tịnh.

Lúc ấy, Trưởng lão Đại Ca-diếp đến trước Đức Phật và bạch:

–Việc làm của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi là rất khó! Là hết sức khó! Giảng nói về kinh điển, giáo hóa, làm lợi ích cho vô số chúng sinh.

Bồ-tát Văn-thù nói với Tôn giả Đại Ca-diếp:

–Việc làm của tôi không gì khó. Vì sao? Vì tất cả các pháp đều không có sự tạo tác, chẳng phải là tạo tác, chẳng phải là không tạo tác. Nay Tôn giả Đại Ca-diếp! Tôi đối với các pháp không tạo tác, chẳng phải là không tạo tác, cũng không có chỗ xả bỏ, không cứu độ chúng sinh, cũng không có chỗ trói buộc. Vì sao? Vì chúng sinh vốn bị vô minh ngăn che nên gọi là chúng sinh, nên chẳng phải là rất khó. Vừa rồi, Tôn giả Ca-diếp bảo là rất khó, nhưng việc làm của bản thân tôi không có gì khó, cũng không phải là không khó, chẳng phải là Như Lai, chẳng phải là Duyên giác, chẳng phải là Thanh văn. Nay Tôn giả Ca-diếp! Muốn biết chỗ bàn luận về cái rất khó, trình bày nghĩa lý rất khó thì sự tạo tác của hàng phàm phu mới là kỳ lạ, gọi chung là rất khó. Vì sao? Nay Tôn giả Ca-diếp! Tất cả diệu lực, oai thần của chư Phật chưa từng trái bỏ chúng sinh nhưng họ cũng không thể chứng đắc Thanh văn, Duyên giác. Diệu lực của chư Phật, họ không thể nắm bắt, không thể chứng đắc, chỉ riêng hàng phàm phu mới tạo nên lực này.

Tôn giả Đại Ca-diếp nói với Bồ-tát Văn-thù:

–Ý của Bồ-tát nghĩ thế nào? Chỗ chứng đắc của chư Phật là không có chứng đắc, chẳng chứng đắc, chẳng phải là Thanh văn, chẳng phải là Duyên giác?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi trả lời Tôn giả Đại Ca-diếp:

–Không thủ đắc về ngã, nhân, thọ mạng, không hình tướng, cho đến không có hữu tình; không chấp về đoạn diệt, thường còn. Các ấm nhập, danh sắc, ba cõi, tương ứng, không tương ứng, tưởng, vô tưởng, phát khởi báo ứng trong hiện tại và đời sau, tham dâm, sân giận, ngu si đều không thể nắm bắt. Tôn giả Ca-diếp nên hiểu, nói tóm lại, tất cả các pháp đều không có chỗ thủ đắc, chẳng thủ đắc, không chỗ nương tựa, không nhận lấy, không xả bỏ, không bố thí, không điều dạy bảo, cũng không thân cận, không có gì truyền trao,

không gì để giải thích. Vì thế, này Tôn giả Ca-diếp! Phải hiểu rõ về hàng phàm phu ấy. Không nghe nghĩa lý mới là chỗ chứng đắc. Chư Phật Thế Tôn thật không có chỗ chứng đắc, cho nên việc làm không khó. Chư Phật, Thanh văn đều không có tạo tác. Sự tạo tác của phàm phu là không thể đạt tới. Sự tạo tác là gì? Là sự đoạn diệt, là chấp thường, nhiều sự chấp trước, nương tựa, ân cần cầu nguyện, tâm chứa các niệm, tạo tác và không tạo tác, hoặc đưa lên, hoặc hạ xuống, phân biệt, giảng thuyết, vọng tưởng, vướng bận, buồn bã, lo lắng nhớ đến sự nguy hiểm. Đảnh lễ, quy y Đức Phật Thế Tôn, không tạo, không tác, cũng không bám víu, chỉ có ngu si làm những điều này. Cho nên, sự tạo tác không cho là khó.

Bồ-tát Văn-thù đến trước Đức Phật và bạch:

–Gọi là không chỗ sinh, nghĩa ấy là thế nào? Sao gọi như thế? Thế nào là Bồ-tát đạt được pháp nhãn Vô sở tùng sinh?

Đức Phật bảo Bồ-tát Văn-thù:

–Chấp vào các pháp thì không thể chứng đắc. Vì sao? Vì có người chứng đắc tức rơi vào điên đảo, không có người chứng đắc mới chính là chứng đắc pháp nhãn Vô sở tùng sinh. Cho nên, không có người chứng mới gọi là chứng. Không nắm bắt, không chấp, không nương tựa, không bám víu, tâm như hư không vắng lặng, không có dấu vết, đó mới gọi là pháp nhãn Vô sở tùng sinh. Tất cả các pháp không có chỗ sinh ra, không có chủ thể mới gọi là pháp nhãn. Đối với tất cả các pháp không có chỗ nương tựa, không mong cầu, hy vọng; các pháp không tiến, không lùi, không đôi, không đơn, mới gọi là pháp nhãn. Các pháp không hình tướng, lia tự nhiên, không hủy hoại, không đoạn diệt, không thức, không trần, không ngôn, không từ, không vô tướng, vô nguyện mới gọi là pháp nhãn. Các pháp lia dục, vắng lặng, thanh thoát, pháp giới không nguồn gốc, an lập từ “bản tế”, không có tương ứng, không có không tương ứng, không có tưởng, không có không tưởng, không niệm, không thuyết giảng, không tư duy, không tạo tác, không sức lực, tất cả đều yếu kém, rỗng lặng, không rõ ràng, không vững chắc, không lâu dài, không tịnh, chẳng không tịnh, chẳng phải thường, khổ, không, vô ngã, tịch tĩnh, giống như huyễn, hóa, như việc thấy trong mộng, như tiếng

vang, như sóng năng, cây chuối, bọt nước. Pháp nhãn giải thích về các pháp là như vậy. Đối tượng đáng nhãn cũng không có chỗ nhãn. Tất cả các pháp không có pháp, chẳng phải pháp, không có pháp khác, cũng không có vật khác hướng đến chiếu sáng, các pháp được giải thích như vậy. Quán sát những pháp này gọi là bản tịnh, nhận biết về không, không có, đó gọi là nhãn. Không dốc tâm tin tưởng vượt qua các dòng, không giữ tâm nghi ngờ, không sợ, không hãi, cũng không gì để lo sợ, tu thân với hạnh chân chánh, hoàn toàn không chấp nơi thân, không thấy có nơi chốn che chở của thân. Nay Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Chỗ đạt đến của Bồ-tát là pháp nhãn Vô sở tùng sinh, chưa từng phế bỏ tất cả các tướng.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại bạch Phật:

–Gọi là nhãn thì không có gì làm tổn hại mới gọi là pháp nhãn.

Khi ấy Thiên tử Thiên Trụ Ý hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Thế nào là pháp làm tổn hại?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này Thiên tử! Nên biết, đối tượng làm tổn hại mắt có thể là sắc, không thể là sắc; tai đối với âm thanh; mũi đối với hương, lưỡi đối với vị, thân đối với cánh (xúc); điều suy nghĩ của ý có thể là pháp, không thể là pháp. Nay Thiên tử, nếu có Bồ-tát mắt thấy sắc mà hoàn toàn không có tướng thọ nhận, không phân biệt đẹp, xấu, không luôn ghi nhớ, không có sự tương ứng, chẳng phải là không tương ứng, không tăng, không giảm, thấy rõ sắc vốn thanh tịnh thì đạt được "không tuệ"; không nhớ nghĩ, hiểu rõ không phải là sự tổn hại của các sắc. Tai, mũi, miệng, thân, ý cũng như vậy, đối với sáu tình (căn) không có gì tổn hại, không có chỗ chấp thì Bồ-tát này an trụ trong pháp nhãn; đối với các pháp sinh không có vọng tưởng thì đối với các pháp không sinh cũng không có tưởng; đối với các pháp hữu lậu không có vọng tưởng thì đối với các pháp vô lậu cũng không có tưởng, không tưởng về pháp có tội, không tưởng về pháp vô tội, không nhớ pháp hữu vi, không tưởng pháp vô vi, không nghĩ về pháp thế gian, không nhớ về pháp vượt thế gian; đối với các pháp này không có tưởng nhớ nghĩ, đó là đạt được pháp nhãn Vô sở tùng sinh.

Khi giảng nói pháp này có sáu vạn ba ngàn người đều phát đạo

tâm Chánh chân vô thượng, một vạn hai ngàn Bồ-tát chứng được pháp nhãn Vô sở tùng sinh.

Bấy giờ, Thiên tử Thiện Trụ Ý hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Học đạo nhập vào bậc đạo là thế nào?

Bồ-tát Văn-thù bảo Thiên tử:

–Nay Nhân giả hỏi về nhập vào bậc đạo chẳng?

Thiên tử trả lời:

–Mong muốn được nghe để biết bậc đạo của Bồ-tát, Bồ-tát Văn-thù thường nói có mười bậc đạo lẽ nào không có nghĩa này sao?

Bồ-tát Văn-thù hỏi:

–Vừa rồi, Nhân giả hỏi về chỗ nhập vào địa?

Thiên tử đáp:

–Bồ-tát không nhập vào mười địa.

Bồ-tát Văn-thù nói:

–Ông không nghe Đức Thế Tôn nói tất cả các pháp giống như huyễn hóa sao? Ông tin lời này không?

Thiên tử đáp:

–Vâng, tôi tin.

Bồ-tát Văn-thù nói:

–Sự biến hóa của nhà ảo thuật lẽ nào có đầy đủ mười trụ địa sao?

Thiên tử đáp:

–Không có.

Bồ-tát Văn-thù nói:

–Ví như ảo thuật gia biến hóa ra có chỗ đến, có chỗ vào, tôi nghe đức Thế Tôn giảng thuyết tất cả các pháp đều như huyễn hóa nên không có chỗ nhập vào. Nay Thiên tử! Giả sử có người muốn giảng thuyết về chỗ nhập vào địa thì phải nói là không nhập, không có nơi đến. Vì sao? Vì tất cả các pháp đều không có chỗ nhập vào, pháp không đến pháp, sắc không nhập vào thống (thọ), thống không nhập vào tưởng, tưởng không nhập vào hành, hành không nhập vào thức, thức không nhập vào sắc, sắc không nhập vào thức. Nói tóm lại, tất cả đều do bốn chủng, bốn đại tạo thành. Mắt không nhập vào

tai, tai không nhập vào mắt; mũi, miệng, thân, ý cũng lại như vậy. Thân không nhập vào ý, ý không nhập vào thân. Tại sao? Vì các pháp này, chỗ hưởng đến của chúng đều có cảnh giới đặc biệt khác nhau, vì tối tăm, không có tưởng, không có sự nhận thức phân biệt về uestạp, chướng ngại. Ví như cỏ cây, gạch, đá, tường vách, hình ảnh, tiếng vang, không có ngôn từ tức là cùng một loại tướng nên không có chỗ nhập vào, không đến, không đi. Thiên tử nên biết, nếu có Bồ-tát hiểu pháp như vậy thì đối với các pháp không có nhập vào, chẳng phải không có nhập vào, không có tưởng, chẳng phải không có tưởng, không thấy nhập vào đạo, không bỏ địa, đối với đạo Chánh chân vô thượng không hề thoái chuyển. Không có chỗ nhập vào là ở nơi pháp không mất. Vì sao? Vì các ấm, nhập đều là tự nhiên; không mất tất cả sự chân chánh, thanh tịnh của chúng sinh. Đó là Bồ-tát nhập vào địa. Ví như nhà ảo thuật biến hóa ra lầu gác gồm mười tầng chồng lên nhau, lại hóa ra nhiều người ở khắp trên đó. Nay Thiên tử! Ý ông nghĩ thế nào? Có người ở trong các lầu gác đó chăng?

Thiên tử đáp:

–Không có.

Bồ-tát Văn-thù bảo Thiên tử:

–Mười địa của Bồ-tát nên quán sát như thế, cũng giống như huyễn hóa.

Thiên tử Thiện Trụ Ý hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Giả sử có người đến xin muốn được xuất gia làm Sa-môn, thì giáo hóa như thế nào? Tại sao phải cạo bỏ râu tóc? Sao phải thọ giới cụ túc? Tại sao vị giáo thọ bảo họ nên tự giữ gìn?

Bồ-tát Văn-thù bảo Thiên tử Thiện Trụ Ý:

–Giả sử có người đến chỗ ta xin làm Sa-môn, thì ta bảo với thiện nam ấy: Nếu không phát tâm muốn được xuất gia thì tôi sẽ cho ông làm Sa-môn. Vì sao? Vì vị ấy có lập chí muốn xuất gia thì tâm không có chỗ trở về. Vị ấy không có chỗ trở về, cũng không có chỗ đến. Vị ấy không từ đâu đến thì không đi về đâu, trụ vào tất cả pháp không có chỗ đoạn dứt, tức là trụ nơi “không gốc”. Vị ấy trụ nơi “không gốc” rồi, qua lại trong pháp giới mà không hề chuyển động.

Vị ấy ở trong pháp giới mà không có sự chuyển động tức là không chấp tâm. Vị ấy không chấp tâm là không mong muốn xuất gia.

Vị ấy không mong muốn xuất gia tức là không phát tâm làm Sa-môn. Vị ấy không phát tâm làm Sa-môn tức là không sinh. Vị ấy không sinh tức là diệt sạch các khổ. Vị ấy diệt sạch các khổ tức là hoàn toàn giải thoát. Vị ấy hoàn toàn giải thoát tức là không có sự giải thoát, không có sự giải thoát tức là không thể tận diệt. Vị ấy không thể tận diệt là không có chỗ hành. Thiên tử hiểu như vậy rồi thì nên vì người ấy giải thích nghĩa này. Vị ấy đến chỗ ta cầu xin xuất gia, ta bảo thiện nam ấy chớ phát tâm làm Sa-môn. Vì sao? Vì tâm vốn không khởi, liền xa lìa tâm tối.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại bảo thiên tử Thiện Trụ Ý:

–Giả sử có người đến chỗ ta cầu xin xuất gia, Ta sẽ bảo: “Này thiện nam! Ông không cạo bỏ râu tóc mới là đầy đủ nghiệp Sa-môn.

Thiên tử Thiện Trụ Ý hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Lời này là thế nào?

Bồ-tát Văn-thù đáp:

–Như Lai thuyết pháp không có chỗ trừ bỏ, cũng không có chỗ hủy hoại.

Lại hỏi:

–Không trừ bỏ cái gì?

Đáp:

–Không trừ bỏ sắc, cũng không có chỗ hủy hoại, không trừ bỏ thọ, tưởng, hành, thức, cũng không có chỗ hủy hoại. Giả sử nghĩ: “Ta bỏ râu tóc” tức là trụ nơi ngã, chấp mình có thân; không chấp ngã, không tự tham thân thì thấy bình đẳng. Tham chấp thân mình mới chấp râu tóc thì thành chúng sinh. Nhớ nghĩ đến sự trừ bỏ, vị ấy không nắm bắt mình, không nắm bắt người khác, không ta, không người, tức là không có ngã; đã không có ngã, không chấp có thân thì bỏ râu tóc không có nhớ, không có nghĩ. Vị ấy không có nhớ, không nghĩ, không tương ưng chẳng phải không tương ưng, không trụ nơi các loại tướng. Vị ấy không trụ vào các loại tướng thì không có lời dạy bảo. Vị ấy không có lời dạy bảo thì không tiến, không lùi, không

đôi, không đơn, không tham đắm thân mình, không mặc ca-sa. Ca-sa của vị ấy là không cấu nhiễm. Vị ấy không có cấu nhiễm thì không sở hữu. Vị ấy không sở hữu tức là không có chỗ trụ. Vị ấy không có chỗ trụ tức là rỗng không, vắng lặng. Vị ấy rỗng không, vắng lặng chính là xuất gia.

Thiên tử Thiện Trụ Ý lại hỏi Bồ-tát Văn-thù:

–Gọi là nhớ nghĩ, vậy điều nhớ nghĩ của vị ấy là gì?

Bồ-tát Văn-thù trả lời:

–Bình đẳng đối với các pháp, không có hình tướng, không tên gọi, chỗ khởi niệm của phàm phu ngu muội là có nhiều vọng tưởng. Cho nên, Đức Thế Tôn dạy, đối với các pháp không có chỗ tạo tác, cũng không có hao mất, đó gọi là nhớ nghĩ.

Lại hỏi:

–Thế nào gọi là tạo tác?

Đáp:

–Này Thiên tử! Phải bình đẳng hóa độ, đã bình đẳng hóa độ rồi, vị ấy đối với các pháp không có thủ đắc, không chứng đắc cũng không có chỗ đạt đến, không xét đoán, không thực hành, cũng không phải là không thực hành. Đối với các pháp ấy không khởi trụ bình đẳng, không tưởng về ngã, lại cũng không chấp nhân, thọ mạng, thức, chúng sinh ưa thích, đoạn diệt, chấp thường còn, các ấm, nhập tưởng, pháp Phật, chúng sinh, cũng không nhớ nghĩ đây là giới, đây là phá giới, phiền não, điên đảo, tạo lập, chứng quả, vọng tưởng, cầu vượt qua, dấu tích của đạo, đến, đi, không trở lại, không chấp trước, vọng tưởng về Duyên giác, bám víu vào Chánh giác; đây là thiện, đây là ác, đây là tội, đây là phước, đây là hữu lậu, đây là vô lậu, đây là nghiệp thế tục, đây là nghiệp xuất thế tục, đây là hữu vi, đây là vô vi, đây là không, vô tướng, vô nguyện, đây là minh, vô minh, đây là giải thoát, đây là lia dục, đây là sinh, đây là tử, đây là diệt độ, phát khởi bao nhiêu là loại tưởng như thế, tập đạo, hành pháp như vậy, là sự nhớ nghĩ của phàm phu ngu muội. Còn việc làm của phàm phu ngu si là cao ngạo, tự đại. Những người này bị che phủ do chỗ kiến chấp của ma và quyến thuộc của ma. Vì thế, Đức Như Lai vì những hạng người này mà diễn bày ngôn từ, khiến cho họ cạo bỏ râu



tóc, ở năm âm, phụng tu năm phẩm: Giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến.

Bấy giờ, Thiên tử Thiện Trụ Ý tán thán Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Lành thay! Lành thay! Bồ-tát đã thật khéo nêu giảng! Đúng như lời Nhân giả đã chỉ dạy.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại bảo Thiên tử Thiện Trụ Ý:

–Giả sử có người đến xin xuất gia, ta sẽ bảo:”Nếu thiện nam không thọ giới cụ túc thì chính là ông đã đạt đầy đủ sự xuất gia.

Thiên tử lại hỏi Bồ-tát Văn-thù:

–Lời nói này là thế nào?

Đáp:

–Chỗ hướng đến của Thiên tử Thiện Trụ Ý là gì? Sao gọi là giới cụ túc? Giới cụ túc có hai loại. Một là giới chánh chân, hai là giới tà vạy. Giới tà vạy là thế nào? Là rơi vào điên đảo. Sao gọi là điên đảo? Là chấp lấy ngã, nhân, thọ mạng, trói buộc nơi đoạn diệt, chấp có thường còn, hoặc rơi vào tà kiến, tham dục, sân giận, ngu si, cao ngạo, tâm tự đại, hoặc ở nơi cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc mà nhớ đến sự buông lung, vọng tưởng, rơi vào sinh, diệt, khởi dậy dấu tích của tà vạy, không phân biệt thiện ác, tìm cách diễn bày lời sai quấy, không nhận biết chỗ hướng đến, rơi vào vô minh, trụ nơi các tà kiến. Giáo pháp như vậy đều trái với chánh luật, gọi chúng là tà vạy. Vì sao? Vì đạo vốn rộng lặng, bình đẳng. Pháp bình đẳng theo chỗ hành của Bồ-tát vẫn không bị thoái chuyển. Nay Thiên tử! Tuy không theo bạn ác nhưng không hiểu điều cốt yếu, vững chắc của sự quay về nên đối với các sự thọ nhận, nhận lấy điều không nên nhận rồi thực hành một cách buông thả, đó gọi là giới tà. Hoặc hỏi về tuổi tác và sự tu hành để theo người đó thọ nhận thực phẩm của tín thí, rồi lại theo người khác xuất gia làm Sa-môn, mong cầu người đánh lễ, đón tiếp, không thể trừ diệt tham dục, sân giận, ngu si, đó là giới tà. Thế nào gọi là giới chánh? Giả sử tu tập một cách đúng đắn, không tưởng về bình đẳng. Đó là giới chánh. Tất cả các pháp hiểu rõ chúng là không, vô dấy khởi khởi niệm tu chứng, thực hành một cách kỹ càng, không có tướng, chẳng phải là không có tướng, không có tương ứng, chẳng phải là không tương ứng. Đó là giới chánh.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bảo Thiên Trụ ý:

–Giả sử ở nơi chốn tham dục, sân giận, ngu si, vô minh, khát ái, rơi vào nơi tham thân, theo sáu mươi hai thứ kiến chấp, hoặc bốn điên đảo, ba phẩm hành ác, tám tà, chín phiến não, chín thân chỉ xứ, mười nghiệp bất thiện, tuy ở trong đó nhưng không bị ràng buộc thì đấy là giới chánh. Ví như tất cả vạn vật, trăm thứ thóc lúa, cỏ cây, các loại thuốc được sinh ra là đều do từ đất mọc lên và được nuôi lớn. Đất ấy thảo nhiên không hề nhớ nghĩ, cũng không cho ta là mảnh đất tốt tươi. Nay Thiên tử! Việc giáo hóa lớn thành tựu được là đều do giới lập nên. Muốn thành tựu đầy đủ về việc kiến lập đạo pháp thì hành giả tu ba mươi bảy phẩm, không tưởng về pháp, không có chỗ đặt để, không niệm về giới đầy đủ, thành tựu và không thành tựu, không chấp vào cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc, không bị mê lầm, nương tựa ba cõi. Đó gọi là giới cụ túc. Nếu lập giới cấm làm thành các pháp tín, các pháp nhẫn, tâm tánh hòa dịu, nuôi dưỡng thành đạo, kiến lập hạnh như vậy, dốc tâm tin giới, liền thành tựu chỗ cốt yếu của ba mươi bảy phẩm đạo pháp. Đó là Giới cụ túc của Thanh văn, Duyên giác, chư Phật trong đời quá khứ, hiện tại, vị lai, cho đến ba môn giải thoát, hóa độ những người xuất gia được siêu việt.

Thiên tử Thiên Trụ Ý nói:

–Rất hay, thật khó sánh kịp! Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi khéo giảng nói về giới cụ túc. Người có thể thọ giới cụ túc như vậy tức là hành nghiệp chân chánh, chẳng phải là nghiệp tà vạy.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại bảo Thiên tử Thiên Trụ Ý:

–Giới cụ túc của người xuất gia như vậy, nếu ở đấy được vị giáo thọ truyền trao, ban bố đầy đủ như thế thì thiện nam ấy không phát sinh giới. Đó là học giới.

Thiên tử hỏi:

–Lời nói này nghĩa là gì?

Bồ-tát Văn-thù đáp:

–Tất cả các pháp đều không có chỗ sinh khởi, cũng không có chỗ thọ nhận. Vị ấy có thọ lãnh giới tức là thọ nhận ngã, cũng chấp vào ba cõi nên sinh ở trong đó. Ý của Thiên tử nghĩ sao? Thế nào gọi là giới?

Thiên tử đáp:

–Giữ gìn hạnh Sa-môn, gồm có hai trăm năm mươi điều.

Lại hỏi:

–Sao gọi là giữ gìn?

Đáp:

–Bảo vệ thân, miệng, ý gọi là giữ gìn.

Hỏi:

–Hai trăm năm mươi điều đầy đủ đều là giới cụ túc, không phải là thân hành, cũng không có đối tượng tạo tác, cũng không nên tạo tác thì sao có thể ở chỗ có nơi chốn? Màu xanh, vàng, trắng, đen, hồng, tím, là có chỗ hướng đến chăng?

Đáp:

–Không có.

Lại hỏi:

–Cớ sao không có?

Đáp:

–Do chúng không thể có nơi chốn.

Hỏi:

–Vì sao?

Đáp:

–Vì không có chỗ hành.

Bồ-tát Văn-thù lại hỏi:

–Cái không có, có thể gọi là thuyết giảng chăng? Sự vật là như vậy chăng?

Đáp:

–Không thể.

Bồ-tát Văn-thù nói:

–Này Thiên tử! Vì vậy ông nên dấy khởi pháp quán này: Đã gọi là giới cấm thì không thể thọ lãnh. Ở đây nói ưa thích giới cấm tức là đầy đủ giới đức. Tâm của vị ấy thanh tịnh, hòa dịu, trí tuệ thông suốt, hành giả như vậy đều không có sở hữu thì không có gì làm lay động, hoàn toàn không có chỗ hướng đến. Giới không có cái

để đạt được là giới chân thật, không nắm bắt nơi chốn của tâm là tâm thanh tịnh, không đạt đến trí tuệ là trí tuệ chân thật, tâm không tạo tác là không có chỗ nhớ nghĩ. Vị ấy không có chỗ phát sinh, đó gọi là giữ gìn tâm. Giới được đầy đủ đều như vậy. Thực hành giới, trí tuệ như thế, không nắm bắt chỗ của tâm, không nghĩ về giới cấm, không đạt đến trí tuệ. Nếu có thể hiểu rõ về trí tuệ không nơi chốn thì tất cả đều hòa hợp không có các nghi ngờ, nhận thức rõ về đạo giáo, không thấy nghĩa bất thiện của các pháp. Vị ấy đối với các pháp không thấy bất thiện thì không thọ giới. Vị ấy không thọ giới cũng không phá giới. Vị ấy muốn học giới tức vị ấy tu giới. Vị ấy tu giới tức không bị lùi lại. Vị ấy không bị lùi lại nên được gọi là giải thoát. Vị ấy giải thoát tức không bị ràng buộc. Vị ấy không bị ràng buộc tức là vô lậu. Vị ấy vô lậu tức là thực hành bình đẳng. Vị ấy thực hành bình đẳng tức là không không có chỗ chứng đắc, cũng không thọ giới. Vì vậy, các pháp bình đẳng như hư không, vì biết chúng là không. Vì sao? Vì hư không ấy tức là không có chỗ hành. Nay Thiên tử! Học giới như thế thì không có giới cấm. Cấm giới ấy thì cái gì gọi là giới! Vị ấy không học giới, học giới nên như vậy tức là học cái không. Sao gọi là không? Không ưa thân, miệng, không thích tâm ý của mình, không có nhiệm, chẳng phải là không có nhiệm, đó là giới của Hiền Thánh.

Người trụ như vậy tức là không có chỗ trụ. Vị ấy không có chỗ trụ là học giới bình đẳng. Thiên tử hãy lắng nghe, người xuất gia làm Sa-môn như vậy là đầy đủ giới, hoặc đấy là ý nghĩa của giới cấm. Giả sử người ấy có thực phẩm, y phục đầy khắp ba ngàn đại thiên thế giới thì những vật hiện có trong đó đều có thể thanh tịnh cả. Công dụng của vật thực là cứu giúp rất nhiều đối tượng, hoàn toàn là có thực, tất cả đều nhờ giới thanh tịnh đưa đến như vậy.

Thiên tử lại hỏi:

–Hôm nay Bồ-tát Văn-thù thuyết pháp này cho ai?

Bồ-tát Văn-thù đáp:

–Vì những người thọ nhận sự bố thí, những người có thể gần gũi. Những người ấy hoàn toàn thanh tịnh, có thể đạt đến nghĩa này, như vậy mới là thanh tịnh. Vị ấy không gần gũi, không thọ nhận,

không đạt đến người này, không nhớ nghĩ, không tu tập, không tư duy về ai thọ nhận, ai gần gũi, ai có thể hoàn toàn thanh tịnh, như vậy mới chính là chánh tịnh. Vị này đáng xưng dương là Đấng Chúng Hựu (Thế Tôn). Tất cả các pháp rốt ráo đều là không, không có chỗ phát sinh trí tuệ. Đó là đấng Chúng Hựu vô cùng thanh tịnh. Hàng phàm phu có thể đầy đủ bậc Chúng Hựu nhưng La-hán thì không thể. Vì sao? Vì hàng phàm phu có thể thọ nhận, gần gũi, đạt đến sự nhận thức phân biệt, tư duy tinh tường. Ta nên thưa hỏi, thọ nhận, tư duy quán sát, thực hành, có thể bố thí, có thể thương yêu, tức là có thể hoàn toàn thanh tịnh: Sao gọi là hoàn toàn thanh tịnh? Xoay vần qua lại, chết rồi lại sinh. Chỗ sinh ra, các căn được trong sạch. Bậc A-la-hán không có nghĩa của các ấm, nhập, không thể xoay vần thì sao có thể hoàn toàn thanh tịnh? Ai là người thanh tịnh thì vị ấy nhận lãnh phước đức khát thực, do chủ bố thí, làm thanh tịnh ba phẩm tràng, sau đó nhận thức ăn. Ba phẩm là gì? Một là không chấp ngã, cũng không có người nhận. Hai là không chấp người thí cũng không vật bố thí. Ba là không chấp nơi sinh tử xoay vần và cảnh giới hoàn toàn thanh tịnh. Đó là ba. Người thanh tịnh như vậy thì không có cái hoàn toàn thanh tịnh. Này Thiên tử! Vì thế ta nói lời này, thực phẩm, y phục, hiện có khắp ba ngàn đại thiên thế giới đều có thể hoàn toàn thanh tịnh, không có chút gì chướng ngại. Đó là Đấng Chúng Hựu chân chánh ở đời, mới là người xuất gia, gọi là Sa-môn.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bảo Thiên tử Thiên Trụ Ý:

–Người xin xuất gia, ta phải bảo: Nếu muốn xuất gia làm Sa-môn thì thiện nam không ở nơi nhân rồi thanh vắng, không ở nhân gian, không xa, không gần, chẳng sinh, chẳng diệt, không ở một mình, không ở nơi nhiều người, không ở trong chúng hội, không ở nơi che khuất, không đi khát thực, không nhận người mời, không mặc y rách, không mặc y phục chằm vá nhiều mảnh, không mặc y phục bạch y, tại gia, không ở nơi hoang vắng, không ở phòng nhà, không cầu ít, cũng không cầu nhiều, không biết vừa đủ, cũng không có gì không đủ, không tu hành, cũng không phải là không tu hành, không gò bó cũng không buông thả, không trí, không ngu, không tuệ, không ám; thực hành về những thứ không như vậy không như đây mới là

đầy đủ. Vị ấy chấp thân ta có cử động, lui tới, nếu ở nơi vắng lặng thì hành khát thực, quán sát trí tuệ của mình, không xa lìa sự sáng suốt. Nay Thiên tử, những người này không đạt được nghĩa chân chánh về sự quán sát không tuệ. Đây là phát khởi tâm có sự tao tác. Vì sao? Vì đối với vị ấy như thế là mong cầu vọng tưởng, vướng mắc nhiều chỗ, thân mình còn không có huống gì có người khác, các pháp trở về "không tuệ" thì thấu đạt về vô sinh, sao lại muốn gò bó về công đức, ở nơi vắng vẻ một mình? Chưa từng có việc ấy! Nay Thiên tử! Vì vậy, vị nào có thể chế ngự như vậy, bình đẳng trong việc tu hành, không vọng tưởng thì ta bảo vị ấy biết chế ngự lớn. Nếu Thiên tử chế ngự tham dục, sân giận, ngu si thì hiểu rõ năm ấm, bốn đại, các loài ở trong ba cõi, nhập vào sự chế ngự vô tận này để biết vừa đủ, không nhận lấy, không xả bỏ, không để tu hành cũng không phải là không tu hành, không có sự điều hòa, không phải là không điều hòa, không vắng lặng, không khiến cho diệt tận. Vị ấy có thể chế ngự được. Pháp như vậy là không cùng hòa hợp với phiền não trong ba cõi. Vị ấy mới gọi là người biết chế ngự, chỗ dừng thanh tịnh là không nơi chốn, không có chỗ chấp. Lại nữa, nay Thiên tử! Giới cụ túc của Như Lai, nếu có người đến cầu xin đầy đủ giới cấm thì ta sẽ vì người đó mà nói: Nay thiện nam! Không biết Khổ đế, không đoạn Tập đế, không chứng Diệt đế, không tu Đạo đế, hành giả như thế thì có thể thấy đế chân chánh. Vì sao? Vì đế chân chánh thì không có Khổ đế, không có đoạn Tập, không có Tập, chẳng tu tập, cũng không có Diệt, không vì chứng Diệt, cũng không có Đạo, hành không mục đích. Nay thiện nam! Không phụng hành bốn ý chỉ mới là bình đẳng. Vì sao? Vì cho là không có ý cũng không có niệm, không cầu các pháp, đó là thân mình, tạo dựng chỗ trụ của ý thì vị ấy không có ý, không có chỗ nhớ nghĩ, không có thân thọ, không có tâm, không có pháp, thì lo sợ gì có hoạn nạn? Nếu không thực hành Bốn ý chỉ, đó là thành tựu đầy đủ pháp thiện. Vì sao? Vì pháp thiện thì không có chỗ bất thiện ở trước nó, cũng không có pháp thiện, không đoạn diệt, không sinh khởi. Không đoạn diệt, không sinh khởi, đó gọi là nghĩa Đế bình đẳng, chân chánh, an ổn. Vị ấy đạt đến bình đẳng, như vậy mới gọi là hạnh bình đẳng. Nay thiện nam! Nếu không thực hành Bốn thần túc, không có buông lung, thực hành Bốn

đẳng tâm, Năm căn, Năm lực và Bảy giác ý, Tám chánh đạo, thì ngang bằng với việc phụng hành ba mươi bảy phẩm pháp, không đề cao, không hạ thấp, không nói năng. Đó gọi là hành đạo. Nay thiện nam! Chú tâm vào ba mươi bảy pháp đạo phẩm thì đối với các âm thanh từ lời dạy của Hiền Thánh không bị cuốn theo dòng chảy. Nếu có thể chuyên tu tập noi theo sự tu hành ấy thì không nhận biết các pháp, cũng không tạo sự tu chứng. Vì sao? Vì điều này có thể cho ba mươi bảy pháp đạo phẩm chỉ có giả danh thôi, quán sát về giả danh ấy do vọng tưởng sinh ra, xem xét tướng của chúng cũng không có tướng thì bị nước cuốn trôi cũng nhờ đó xoay vần trở lại, sự xoay vần ấy không có tác hại, loại bỏ danh này rồi thì không có chỗ chứng đắc, giống như quán sát ba mươi bảy pháp đạo phẩm, cũng không có chỗ đoạn trừ.

Thiên tử lại hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Thế nào gọi là Tỳ-kheo ưa thích tu hành một mình ở nơi thanh vắng?

Bồ-tát Văn-thù đáp:

–Giả sử phân biệt các pháp cùng một loại tướng bình đẳng như hư không, đều không có pháp tu tập, không có chúng sinh, đó gọi là tu hành. Lại nữa, tu hành là không ở đời này, không do đời sau, ở trong ba đời đều không có chỗ tu hành, cho đến tất cả pháp cũng không có gì tu tập, hiểu rõ các pháp hư giả, không thật, đó là tu hành. Việc tu hành ấy tức là đối với các pháp không có đôi, không có đơn, không có tương ứng, chẳng phải là không có tương ứng, đó là tu hành.

Khi đó, vô số người trong chúng hội đều ngần ngại không quyết định, tâm sinh ra nghi ngờ: “Đây là nghĩa gì? Phải tu tập như thế nào? Do gì mà bày tỏ? Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác diễn nói ba môn giải thoát, chứng được Niết-bàn, nếu có thể tạo được sự tu chứng ba mươi bảy pháp đạo phẩm thì đạt đến diệt độ. Nay Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói như thế không phải là điều làm rối loạn giáo pháp sao?”.

Ngay lúc ấy, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nhận biết sự hoài nghi trong tâm của tất cả chúng hội và các Tỳ-kheo, nên nói với Tôn giả

Xá-lợi-phát:

–Này Nhân giả! Ông vì đại chúng gánh vác việc lớn nên làm cho hết thấy đều tin tưởng đó là điều được Như Lai, bậc Đại Trí Tuệ tối thắng khen ngợi. Lại nữa, này Hiền giả! Thân xa lìa pháp dục nơi trần tục để tạo lập sự tu chứng. Nhân giả! Từ lâu chỉ mong đạt được bốn đế và tạo sự tu chứng ba mươi bảy phẩm và ba môn giải thoát sao?

Tôn giả Xá-lợi-phát nói:

–Không. Tôi không nắm bắt pháp, nên đâu có thể tạo lập sự tư duy và tu hành. Vì sao? Vì tất cả các pháp đều không có chỗ nhận thấy, cũng không có chỗ sinh ra, rỗng lặng, không có lời dạy về “không”, không chứng “không”.

Khi giảng nói lời này, có ba vạn Tỳ-kheo dứt sạch hết các lậu, tâm ý giải thoát.

Thiên tử Thiện Trụ Ý khen ngợi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Đúng là Nhân giả đã dùng trí tuệ để tuyên giảng pháp nhãn sâu xa vi diệu, làm phát khởi hạnh “không”.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Tôi không dùng trí tuệ, chỉ tất cả kẻ phàm phu mới mong cầu dùng trí tuệ. Vì sao? Vì những hạng ấy luôn nắm giữ, khiến chuyển thành hai thứ chỗ chấp, rơi vào các nẻo địa ngục, ngã quỷ, súc sinh, các trời và loài người, điều nhận biết bị dẫn dắt. Giả sử Thiên tử vì ba cõi mà lần lượt dẫn dắt, xoay vần không có giới hạn thì chỗ hướng đến chẳng phải là một, chỗ thọ thân sinh ra cũng đều khác nhau, đó là sự dẫn dắt, theo sự xuống lên của nó. Sự dẫn dắt, như vậy nối tiếp không ngừng, do đó, họ không nhận biết “bản tế”, ở trong nguồn gốc phiền não khổ vui của sinh tử. Lại nữa, này Thiên tử! Phàm phu ngu muội không có trí, không nghe biết, cùng với dục hòa hợp; đối với sân giận, ngu si cũng hòa hợp như vậy. Báo ứng, các kiến chấp, danh sắc cùng lẫn lộn với phiền não. Chư Phật, Bồ-tát, Duyên giác, Thanh văn đạt đến pháp nhãn nên không bị sự dẫn dắt xuống lên. Vì sao? Vì những bậc này, thân miệng ý chưa từng sinh khởi tạo lập, chỗ xoay chuyển không nắm bắt thì lên xuống nơi chỗ nào trong ba cõi? Cho nên, những vị ấy luôn dẫn dắt trí tuệ. Nếu



càng thọ thân không buông bỏ là nắm giữ trí tuệ.

Thiên tử lại hỏi:

– Nhân giả đã nói đến sự hủy hoại trí tuệ chẳng?

Đáp:

–Không.

Lại hỏi:

–Vì sao phải hủy hoại khiến không còn có chỗ đoạn trừ?

Đáp:

–Những người học này là những người hủy hoại trí tuệ. Nếu không hủy hoại, không có chỗ đoạn trừ thì không có trí tuệ tịch diệt.

Lại hỏi Bồ-tát Văn-thù:

– Nhân giả không có điều này chẳng?

Đáp:

–Không có.

Lại hỏi:

–Vì sao vậy?

Đáp:

–Vì có dẫn đi thì có trở lại. Nếu có đi lại thì có việc này. Nếu ai không có đi thì không có trở lại, hiểu rõ các pháp có xoay vần thì không có sự dẫn đi, cũng không có sự trở lại.

Lại hỏi Bồ-tát Văn-thù:

–Chương cú nào là đứng đầu?

Đáp:

–Câu nêu về “Ngã” như vậy là đứng đầu.

Lại hỏi:

–Nghĩa là thế nào?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Nếu có Bồ-tát đối với nghĩa của một chữ, một câu mà không động thì đối với câu ấy còn trở lại phân biệt về bốn nghĩa. Những gì là bốn câu giải thích? Một là luôn luôn xét kỹ. Hai là hiểu rõ nghĩa “không”. Ba là phân biệt không có hình tướng nên đều không có chỗ sinh khởi. Bốn là đối với các đối tượng nhận biết không cho là nhận

biết, không cho là hoạn nạn, không tạo tác hai việc. Đó là các câu đứng đầu.

Khi ấy, Đức Phật khen ngợi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Lành thay! Lành thay! Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi mới có thể tuyên giảng, đạt đến nghĩa “Tổng trì”.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Con không có “Tổng trì”. Vì sao? Vì không có chỗ chứng đắc nên không có thể nắm giữ. Kẻ phàm phu ngu muội mới đạt đến “Tổng trì”. Chư Phật, Bồ-tát không có chỗ đạt đến. Vì sao? Vì người mê lầm thì có nhiều chỗ nắm giữ. Nắm giữ ở đâu? Nướng vào ngã chấp nhân, thọ mạng, nắm giữ đoạn diệt và chấp có thường còn, chấp chặt về tham dục, sân giận, ngu si, ôm giữ vật sở hữu, khát ái, tham thân, tự thấy nắm ấm, bốn đại và các nhập, tư tưởng nhiều suy nghĩ để trở lại mong cầu, rơi vào sáu mươi hai thứ nghi của bao nhiêu tà kiến, có chỗ đạt được thì vội nắm giữ. Vì vậy, bạch Thế Tôn! Kẻ phàm phu ngu muội đạt được “Tổng trì”. Vì sao? Vì phàm phu ôm giữ pháp ở trong tâm niệm. Chư Phật Thế Tôn đều không có chỗ nắm giữ. Thanh văn, Duyên giác, các Bồ-tát cũng như vậy. Cho nên, phàm phu đạt được Tổng trì.

Bấy giờ, Thiên tử Thiên Trụ Ý hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Vừa rồi Nhân giả nói không đạt được Tổng trì thì phải dùng ý nào để giáo hóa năm đường?

Đáp:

–Năm đường ấy không có chỗ tạo tác. Vì sao? Vì ta đã tiêu trừ đầu mối của năm đường rồi, khiến các đường đó không biết nơi chốn. Chỗ hưởng đến của chư Phật, Duyên giác, Thanh văn, kẻ phàm phu ngu muội không thể hưởng đến được. Vì sao? Vì phàm phu phần nhiều rơi vào sinh tử. Các bậc minh trí tiêu trừ các đường, bậc Tu-đà-hoàn (Đạo tích) cũng vậy, còn không xa lìa sinh tử, hưởng gì đối với phàm phu ngu muội? Cho nên, thân ta tiêu trừ các đường tức không đạt được “Tổng trì”. Vì sao? Vì không có chỗ đạt đến được thì nắm giữ cái gì?

Khi giảng nói lời này, trong chúng hội có năm trăm Tỳ-kheo phỉ báng kinh này, bỏ bỏ đi, thân hiện tại liền bị rơi vào địa ngục

lớn.

Lúc ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất nói với Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

– Nhân giả hãy dừng lại, chớ giảng tiếp pháp sâu xa ấy! Năm trăm Tỳ-kheo nghe kinh này đã nghi ngờ, không bằng lòng hội nhập, tự ý nhục mạ, tự cho mình tôn quý, nên bỏ đi. Tâm phỉ báng, làm rối loạn kinh điển rộng lớn thì thân hiện tại bị rơi vào đại địa ngục.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Chớ có nói lời này, chớ giữ tâm nghi ngờ, chớ có xét đến đúng sai, chớ do dự, không thấy có pháp rơi vào địa ngục, chỉ quán sát các pháp không có phỉ báng. Vì sao? Vì tất cả các pháp đều không có chỗ sinh khởi, chỉ nhằm vì Tôn giả mà nói lời ấy. Tôn giả khiến tôi ngừng nghĩ không giảng nói kinh điển này. Giả sử, thiện nam từ thiện nữ nhầm lẫn, nương chấp vào tướng ngã, nhân, thọ mạng, hoặc hằng hà sa kiếp cúng dường Như Lai, hầu hạ Thánh chúng, tùy theo nhu cầu an ổn, đều cung cấp mọi sự cần thiết, suốt cả cuộc đời cũng không lười nghĩ; hoặc có người nghe giáo pháp sâu xa vì điều này cho là khó hiểu. Pháp khiến tất cả thế gian có thể mong nghe là ý nghĩa về không, vô tướng, vô nguyên, giải thoát, vắng lặng, trở về nơi diệt độ, không sinh, không diệt, không nhân, thọ mạng, vô thường, khổ, không, vô ngã, hoặc có thể được nghe những kinh như thế này; nghe mà phỉ báng thì thiện nam thiện nữ ấy bị rơi vào địa ngục lớn; ở trong địa ngục bỗng nghe kinh này liền được thoát ra, luôn tin tưởng kinh sâu xa mà được giải thoát. Thiện nam thiện nữ trải qua hằng hà sa kiếp cung kính Như Lai, cúng dường Thánh chúng, nhưng vì chấp vào ngã, nhân và thọ mạng mà không đạt đạo thì nghe pháp này mau được giải thoát.

Đức Phật khen ngợi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Lành thay! Lành thay! Đúng như lời Bồ-tát đã nói! Kinh này tôn quý vì diệu, nếu xuất hiện trong đời giống như Đức Phật xuất hiện không có gì sai khác. Đối với Đạo tích, Vàng lai, Bất hoàn, Vô trước (Bốn quả Thanh văn) và đối với thừa Duyên giác, Bồ-tát, Đại thừa đều được thọ ký. Đây là tôn quý nhất, rất ít kinh sánh bằng. Vì sao? Vì không chấp ngã, nên chỗ tu tập bình đẳng, không có gì nắm bắt, cho đến Niết-bàn cũng lại như vậy. Giả sử có nhớ nghĩ, nhận

biết, nói có chỗ chứng đắc tức là rơi vào điên đảo.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Năm trăm vị Tỳ-kheo này ở trong địa ngục, mau chóng được diệt độ hơn người ngu ở nơi đây trăm năm giữ gìn giới luật; hết thấy dù biết ngừng đủ cũng rơi vào sáu mươi hai tà kiến điên đảo. Vì sao? Vì chưa từng được nghe pháp thâm diệu này, không có tướng giải thoát. Thiện nam, thiện nữ nào nghe kinh sâu xa này lãnh hội, suy nghĩ, thì mau chóng đạt đạo quả Chánh chân vô thượng, hơn những người nghi ngờ khác, mê lầm rơi vào điên đảo. Trong khoảng khắc phát tâm, vị ấy tin tưởng, ưa thích kinh sâu xa này, tức mau chóng được giải thoát.

Thiên tử Thiện Trụ Ý hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Nhân giả! Lạc, Ngã, Tịnh, tu phạm hạnh không có cấu nhiễm chằng?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này Thiên tử! Đúng vậy! Chính là tu phạm hạnh. Giả sử thân ông không khuyến khích phạm hạnh, không tu phạm hạnh mới có thể như vậy.

Hỏi:

–Nghĩa là thế nào?

Đáp:

–Vị ấy có sự nhận lấy, đó là tu hành. Vị ấy không nhận lấy thì tu tập ở đâu? Có thể gọi là tu hành chằng?

Thiên tử lại hỏi:

–Như hiện nay Nhân giả không tu phạm hạnh sao?

Bồ-tát Văn-thù đáp:

–Không.

Lại hỏi:

–Chẳng hành tịnh hạnh chằng?

Đáp:

–Không tu tịnh hạnh. Như Thiên tử nói, thì vì những gì nên không tu phạm hạnh? Không nhà cửa, không phạm hạnh, không nhận lấy, không mê lầm, không có sự tu tập, cũng không phạm hạnh,

không phải là không phạm hạnh. Giả sử người học đạo thanh tịnh; phạm hạnh thì không có sự tu tập, cũng không phải là chẳng tu tập, như vậy mới gọi là đại tịnh phạm hạnh. Nay Thiên tử! Hành tham dục, sân giận, ngu si mới là chánh hành. Ra vào trong cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc, đó là tịnh hạnh. Thương xót chúng sinh, vị ấy không hành tham dục, sân giận, ngu si, không du hành nơi ba cõi, đó không phải là chỗ tịnh tu, cũng không có chỗ tu tập, mới gọi là hành.

Thiên tử Thiện Trụ Ý nói:

–Lành thay! Lành thay! Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đã diễn bày biện tài không có chướng ngại.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Giả sử ông nêu bày biện tài cũng không có chướng ngại, chứng được vô ngại biện, có chỗ thủ đắc chăng? Vì sao? Vì chấp ngã nên có chỗ bám víu tức là chướng ngại.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại bảo Thiên tử Thiện Trụ Ý:

–Người muốn dùng hình tượng này để cầu phạm hạnh thanh tịnh thì dù Nhân giả không cần đao, kiếm, nhưng lại sát hại tất cả thân mạng chúng sinh; dù không cầm mâu, kích, gươm, đá, gậy to mà tự nhiên gây nguy hiểm mới là tâm từ.

Thiên tử lại hỏi:

–Lời này nghĩa là thế nào?

Bồ-tát Văn-thù đáp:

–Đó là nghĩa hướng đến của các loài chúng sinh.

Thiên tử nói:

–Giả có tên gọi thôi nhưng chấp có ngã, mới có chúng sinh, loài hữu tình nhận lấy tư tưởng nên gọi là chúng sinh; nương tựa nơi điên đảo, tham chấp có thân nên gọi là chúng sinh. Vì sao?

–Nay Thiên tử! Tham chấp ngã, tưởng nhân, thọ mạng, do có giả hiệu mà diễn bày danh tự. Tôi sẽ dùng gươm trí tuệ sắc bén chặt bỏ sự nguy hại đó; luôn dùng nghĩa này để bảo vệ chúng sinh, khiến không thấy bị trói buộc, phải làm cho tiêu tan hết, không nhận biết chỗ trở về của các thọ, không có chỗ đoạn trừ. Nay Thiên tử! Nên hiểu nghĩa này, trừ bỏ tưởng về ngã, tức là làm tiêu tan tất cả vọng

tướng của chúng sinh, không rơi vào sát sinh, không giữ tâm làm hại.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại nói với Thiên tử Thiện Trụ Ý:

–Muốn khiến cho thân ông được thanh tịnh, tu phạm hạnh thì hoặc có thể phạm mười nghiệp ác, cũng tùy thuận theo tất cả những việc tối tăm, lại không tu các pháp thiện.

Thiên tử Thiện Trụ Ý lại hỏi:

–Lời nói này nghĩa là thế nào?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Làm bình đẳng những việc tối tăm, làm bình đẳng những việc trong sạch cũng như vậy.

Lại hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Những việc tối tăm dùng cái gì làm bình đẳng?

Đáp:

–Vì không có sự tạo tác, không lui sụt nên gọi là bình đẳng. Sự tối tăm của tất cả các pháp cũng như vậy. Sự tối tăm mà bình đẳng thì sự sáng tỏ cũng bình đẳng, vì không nghĩ tưởng.

Bồ-tát Văn-thù hỏi:

–Dùng duyên gì để tin tưởng nơi pháp trong sạch?

Thiện Trụ Ý đáp:

–Sở dĩ tin tưởng pháp trong sạch là dùng pháp giới không có nguồn gốc của chúng.

–Ý của Thiên tử Thiện Trụ thế nào? Có thể khiến không có nguồn gốc và pháp giới thì việc tu hành trở thành lẩn quẩn chăng?

Đáp:

–Không!

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bảo:

–Vì vậy, tôi nói, giả sử có thể thực hành bình đẳng những việc tối tăm, không tu trong sạch thì như vậy chính là tướng có thể tu tập phạm hạnh thanh tịnh.

Lại bảo Thiên tử:

–Nếu dùng kiếm đâm vào đầu, sát hại người ấy thì mới là tu phạm hạnh.

Lại hỏi:

–Nghĩa là thế nào?

Đáp:

–Diệt trừ tham dục, sân giận, ngu si, tự đại, cao ngạo, ganh ghét, đua nịnh, phóng túng v.v... để nhận lấy sự hy vọng theo các hành ấm, đó gọi là làm tổn thương. Nay Thiên tử! Nếu có người tu hành tinh tấn, tự bảo vệ mình, tâm tham dục khởi lên liền diệt trừ, ngoài ra không xa lìa tịch diệt. Đó gọi là “không”, không nhập vào các điều trái nghịch. Hiểu rõ tâm dục, nhận biết như Chân đế nó vốn không thật có. Tâm này không từ đâu sinh cũng không từ đâu diệt thì ai đến làm cấu nhiễm? Ai bị cấu nhiễm? Lẽ nào có cấu nhiễm sao? Lại càng suy nghĩ, quán sát thì dục không thể nắm bắt được; không thấy người cấu nhiễm, cũng không bị cấu nhiễm, tức là không có chỗ chứng đắc; không có chỗ chứng đắc thì không có chỗ sinh khởi; không có chỗ sinh ra thì không có chỗ xả bỏ; không có chỗ xả bỏ thì không có chỗ nhận lấy; không có chỗ nhận lấy thì không có chỗ tu tập; không có chỗ tu tập thì gọi là thành tựu. Sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Năm ấm, sáu suy (sáu trần), mười hai nhân duyên, tâm không cấu nhiễm; hễ có phát khởi là có làm tổn hại, như vậy mới gọi là giết người, gây tổn hại; đánh vỡ đầu đó là nghĩa trở về.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bảo Thiên tử Thiện Trụ Ý:

–Vì thế, tôi bảo nên làm hại như vậy là tu phạm hạnh thanh tịnh, cũng nên xa lìa Phật, pháp, và Thánh chúng.

Thiên tử Thiện Trụ Ý lại hỏi:

–Lời nói này nghĩa là như thế nào?

Bồ-tát Văn-thù đáp:

–Nghĩa là đạo tuệ.

Lại hỏi:

–Nên tin tưởng ở đâu?

Đáp:

–Nên tin tưởng ở chỗ “không gốc” và pháp giới.

Thiên tử Thiện Trụ Ý lại hỏi:

–Có thể nắm giữ “không gốc” và pháp giới không?

Đáp:

–Không. Vì vậy, tôi nói là nên xa lìa đối với Phật, pháp.

–Thánh chúng là thế nào?

Đáp:

–Nhân duyên hòa hợp nên gọi là Thánh chúng. Thánh chúng ấy không có tập hợp mà làm đệ tử của Phật nên gọi là Thánh chúng.

Lại hỏi:

–Ý của Thiên tử thế nào? Thánh chúng không có tạo tác, không có tập hợp thì có thể lìa dục không?

Đáp:

–Không.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Vì vậy tôi nói, nếu xa lìa Thánh chúng thì thích tu phạm hạnh. Lại nữa, này Thiên tử Thiện Trụ! Người nắm bắt quả vị Phật thì gọi là chấp, nắm bắt Thánh chúng thì gọi là chấp, không được lìa dục. Người xả bỏ chúng hội tức là lìa dục. Gọi là lìa dục tức là dấu tích của pháp giới.

Thiên tử Thiện Trụ Ý tán thán Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Khó sánh kịp! Khó sánh kịp! Thật chưa từng có!

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bảo:

–Thiên tử nên tu tập những việc không trở lại chuyển đổi, chớ nắm bắt sự hiểu thuận.

Lại hỏi:

–Thế nào là không hiểu thuận?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp

–Này Thiên tử Thiện Trụ Ý, tôi không trở lại cũng không phải là chẳng trở lại.

Thiên tử Thiện Trụ Ý lại hỏi:

–Lời này nghĩa là gì?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi trả lời:

–Hễ có tạo tác hoặc hủy hoại thì đều phát khởi bao nhiêu sự



việc nên đều hướng đến đường khác, thọ thân không giống nhau, đều chịu sự báo ứng. Kẻ ngu muội hiểu thuận đều có sự tạo tác liên chịu sự báo ứng, chấp vào vô lượng sự việc mà người ngu đã tạo ra, vì thân mà lâm cảnh hoạn nạn, hoặc bị thương tổn, hủy hoại; việc tiếp nhận những kiến chấp đều sai khác, hoặc chấp hoặc không chấp, lấy, bỏ, tiến, lùi, đó gọi là trở lại, hoặc không trở lại. Như Đức Phật, Thế Tôn đã diễn bày về bình đẳng, nghĩa là tất cả pháp đều không có sự tạo tác, không tạo tác nên cũng không vởi lại, đều ở trong bình đẳng, chẳng có gì vượt qua, không thọ nhân cái gì khác, cũng không tạo tác vật gì khác. Đó gọi là không trở lại.

Thiên tử Thiện Trụ Ý lại hỏi:

–Nay Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi trụ ở đâu mới có thể giảng nói kinh này? Trụ ở pháp nhãn nào?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Không trụ nơi pháp nhãn.

Lại hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Trụ ở đâu để nêu giảng như vậy?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Trụ ở chỗ người tạo các sự huyễn, thân cũng trụ ở đó.

Lại hỏi:

–Chỗ trụ của người tạo các huyễn như thế nào?

Đáp:

–Như trụ nơi “không gốc”, người tạo các huyễn cũng trụ chỗ đó. Như vừa rồi Nhân giả hỏi trụ ở đâu để giảng nói về pháp nhãn? Tôi đã nói pháp nhãn chỉ là giả gọi mà thôi thì sao có chỗ trụ? Các pháp cũng vậy. Tất cả đều không có sự tạo tác, cũng không có nhớ nghĩ. Chúng không có chỗ trụ và nơi chốn. Người trụ như vậy mới vì chúng sinh giảng thuyết đạo pháp. Chỗ trụ của Như Lai cũng như vậy, để giảng nói nghĩa kinh. Vì sao? Vì trụ như “không gốc” mới có chỗ thuyết giảng. Tất cả chúng sinh cũng ở đó, trụ ở “không gốc” để có chỗ thuyết giảng. “Không gốc” của Như Lai không có cội gốc nên cũng không có khác, tất cả chúng sinh đều không lay động, “không gốc” cũng như vậy, cũng không lay động. Giống như chỗ

tương ứng với “không gốc” của Như Lai, “không gốc” của chúng sinh cũng như thế, đều chỉ một “không gốc” không có hai, không có nhiều nên gọi là “không gốc”.

Thiên tử Thiện Trụ Ý lại hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Sa môn đã được nói là thế nào?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Chẳng phải là Sa-môn, chẳng phải là Phạm chí mới là Sa-môn. Vì sao? Vì không chấp cội Dục, không nương tựa cội Sắc, không ở trong cội Vô sắc thì ta mới cho đấy là Sa-môn. Nếu người mất, tai, mũi, miệng, thân, ý không bám víu vào phiền não mới là Sa-môn. Người không có tâm tánh, không hòa hợp với các tình, không có nhân duyên cũng chẳng phải là không có nhân duyên mới là Sa-môn. Lại nữa, này Thiên tử! Người không chấp pháp, không chấp phi pháp, thực hành vắng lặng, không có tâm thị phi, an nhiên không dấu vết, đó gọi là Sa-môn. Vì sao? Vì ý nghĩa báo ứng của pháp nhân duyên ấy đều từ đấy sinh ra. Các pháp này cũng là hư giả. Người không chấp, không bị trói buộc, không thoát ra, đó gọi là Sa-môn. Người không có đi, cũng không trở lại, không tiến, không lùi, không bệnh, không tật, không thương tổn, không lành lặn, đó gọi là tu phạm hạnh thanh tịnh. Vì vậy, ta nói, chẳng phải là Sa-môn, chẳng phải là Phạm chí mới là Sa-môn.

Thiên tử Thiện Trụ Ý tán thán:

–Thật chưa từng có! Ý chí vững chắc, pháp thuyết giảng không có tên gọi, không dấu tích qua lại, không có chương cú. Ý nghĩa thành tựu không thể quên.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Ý của ta không mạnh mẽ. Vì sao? Vì thân tự phóng xuất ý, nên ý yếu không mạnh.

Thiên tử lại hỏi:

–Lời nói này nghĩa là gì?

Đáp:

–Ta dùng ý ở địa Thanh văn, trụ nơi cảnh giới Duyên giác, nên phóng ý. Lại phóng ý ở nơi các phiền não không ghét ái dục, các

hoạn nạn tằm tối nên phóng ý.

Thiên tử Thiện Trụ Ý tán thán:

–Lành thay! Lành thay! Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi do đời trước đã cúng dường chư Phật, đầy đủ các hạnh nên giảng nói về thọ mạng của Như Lai như vậy.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Ta không cúng dường chư Phật quá khứ. Vì sao? Vì ta chưa từng trải qua ở đời trước, cũng không có vị lai, không từ chư Phật kiến lập hạnh của pháp, không tạo tác, chẳng phải là không tạo tác, vì vậy đã tạo tác, nhưng không có chỗ tạo tác, tức không đầy đủ các hạnh.

Thiên tử Thiện Trụ Ý lại nói:

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, tôi chưa từng được nghe Tam-muội Như huyễn, mong Bồ-tát hiển bày về định ý, chỉ dạy về pháp chánh thọ.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Ông muốn được nhìn thấy cảnh giới của Tam-muội Như huyễn chăng?

Đáp:

–Mong muốn được thấy.

Bồ-tát Văn-thù liền nhập vào Tam-muội Như huyễn. Lúc ấy, khắp mười phương, hằng hà sa cõi nước của chư Phật tự nhiên xuất hiện. Thiên tử Thiện Trụ Ý tự nhìn thấy hằng hà sa cõi nước của chư Phật ở phương Đông. Những cõi nước xuất hiện ấy đều có Bồ-tát Văn-thù, hoặc hiện thân mình, hoặc hiện hình Tỳ-kheo giảng thuyết kinh điển, hoặc lại hiện hình Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hoặc như hình Đế thích, Phạm thiện, Tứ Thiên vương, Chuyển luân vương; hoặc giống như thân hình các chúng trời, rồng, quỷ thần, Càn-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hư-lặc. Hoặc hiện thân loài cầm thú v.v... bao nhiêu là loại hình. Ở tất cả cõi nước đều hiện ra vô lượng tướng mạo đẹp, xấu khác nhau để thuyết pháp nơi hằng hà sa cõi Phật. Xuất hiện ở khắp mười phương cũng đều như vậy, không có gì khác, đều là thuyết giảng kinh điển. Thiên tử Thiện Trụ

Ý thấy việc này nên vô cùng vui mừng, không thể tự kìm chế. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi ra khỏi Tam-muội. Thiên Trụ Ý cung kính đảnh lễ, bạch Bồ-tát Văn-thù:

–Vừa rồi, tôi đã nhìn thấy cõi nước của chư Phật không thể tính kể, hình tượng vô lượng, mỗi mỗi đều khác nhau để thuyết giảng kinh điển.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Ý của Thiên tử nghĩ thế nào? Sự xuất hiện ở phương Đông là đúng thật chăng? Sự xuất hiện ở tám phương trên dưới là thật chăng, là giả chăng? Sự xuất hiện ở mười phương thì phương nào là chính xác?

Thiên tử Thiên Trụ Ý đáp:

–Tất cả đều là giả, không thật. Vì sao? Vì tất cả các pháp đều không có sinh khởi, giống như huyễn hóa, như tướng của người ảo thuật. Tất cả các pháp bị hoại diệt, không thường còn, tạo tác tự tại, hiện bày biến hóa, truy tìm tận gốc ngọn thì không sinh, không khởi, cũng không có chỗ diệt.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi liền khen ngợi:

–Lành thay! Lành thay! Thuyết giảng pháp phải như vậy. Đúng như lời đã nói!

Khi giảng nói lời này, trong chúng hội có năm trăm Bồ-tát, nhờ chứng được bốn thiền, đạt đến năm thứ thần thông nên nhận biết được đời sống trước đây của mình, những việc thiện ác đã tạo tác thuở xưa liền tự nhìn thấy. Lại nhận biết những việc đã làm như nghịch hại cha mẹ, giết A-la-hán, làm rối loạn Thánh chúng, phá hủy chùa, tháp Phật. Những nghiệp tội ác vốn đã phạm, những tai nạn còn chưa hết, luôn làm tổn thương tâm, ôm giữ những điều lo lắng, rơi vào các lưới nghi. Do những điều này nên không thể lãnh hội được pháp yếu sâu xa, chấp có ngã, ngã sở, ở trong sự che lấp nhỏ nhặt, vốn không dám xả bỏ, không đạt đến pháp nhẫn. Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn mở bày giáo hóa năm trăm vị Bồ-tát ấy, lyến dùng oai thần thị hiện bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa áo bày vai phải, tay phải cầm kiếm đi đến chỗ Phật. Đức Phật bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Hãy dừng lại! Hãy dừng lại! Chớ tạo các điều nghịch hại, nên làm điều thiện. Vì sao? Vì tất cả đều từ tâm phát khởi, do tâm sinh sinh ra sát hại. Trong khoảnh khắc tâm khởi liền thành việc giết hại.

Khi ấy, vô lượng số Bồ-tát ở trong chúng hội, ai cũng suy nghĩ: “Tất cả các pháp ấy đều như huyễn, chúng không có ngã, nhân, thọ mạng”. Các vị ấy đã nhớ nghĩ, quán sát gốc ngọn của sự việc, không có cha mẹ, không có Phật, Pháp, Thánh chúng, cũng không có người tạo tác, không có người lãnh thọ, không tu hành, chẳng phải là không tu hành, cũng không có quả báo, ý tự tham thân mà rơi vào điên đảo. Kẻ phạm phu ngu muội đều không thể hiểu được. Do tâm trở lại ở trong điên đảo nên chấp có cha mẹ của ta. Vì sao? Vì sự thông minh thánh đạt của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đã được chư Phật Thế Tôn khen ngợi, công đức không thể nghĩ bàn, đạo đức siêu việt không ai có thể sánh kịp, với vợ sáng ngời không gì có thể ví dụ, vào sâu pháp nhẫn, hiểu rõ “bản tể” của pháp, cúng dường vô số hằng hà sa chư Phật, Đại Thánh để tuyên bày đạo giáo, đã hoàn tất những việc làm ở chỗ Phật quá khứ, hiểu rõ các pháp, trí tuệ không gì sánh kịp. Pháp do Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thuyết giảng luôn đúng thời, gặp được chư Như Lai, thường cung kính, đánh lễ, quay về nương tựa, nay đang cầm kiếm sắc bén đi đến chỗ Như Lai.

Đức Phật bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Hãy dừng lại! Hãy dừng lại! Văn-thù-sư-lợi chớ tạo điều nghịch hại, nên làm điều thiện. Nếu phân biệt các pháp này, quán sát “bản tể” của chúng thì không thể phân biệt đâu gọi là Phật, Pháp và Thánh chúng, cha mẹ, A-la-hán, và tên của chùa, miếu? Sự lãnh hội ấy là rộng không thì không có nơi trở về, cũng không có báo ứng.

Nếu tất cả các pháp là hư giả, không thật thì sự lãnh hội các pháp cũng hư vọng, huyễn hóa, giống như không, như cây chuối, như hình ảnh trong mộng, như sóng nắng, lia dục hư vọng mà không kiên cố. Do những điều này nên người kia không có tội, cũng không có người bị hại. Ai là người sát hại? Sao lại gọi là nhận tai vạ? Quán sát như vậy, suy nghĩ về gốc ngọn thì có thể nhận biết rõ tất cả các pháp vốn đều thanh tịnh, không có sự sinh khởi.

Năm trăm vị Bồ-tát nghe những lời như thế, liền đạt được pháp nhãn Vô sở tùng sinh, có một ngàn Tỳ-kheo xa trần, rời cấu, đạt được pháp nhãn thanh tịnh. Năm trăm vị Bồ-tát vô cùng vui mừng, tâm thiện sinh khởi, tâm nhàm chán lắng yên, bèn vọt lên trên hư không, cách đất bốn trượng chín thước, dùng kệ tán thán Đức Phật:

*Các pháp đều như huyễn  
Từ tưởng mà sinh ra  
Thành hình, không thật có  
Các pháp đều là không.  
Lại tự phát vọng tưởng  
Có ngã để hại thân  
Nhận biết đời sống trước  
Đã gây tội rất nặng.  
Thuở xưa ôm đại nghịch  
Mưu toan hại cha mẹ  
Hại La-hán, Tỳ-kheo  
Gây tai họa rất lớn.  
Do những tội nặng này  
Khổ thêm không thể kể  
Nay rơi vào lưới nghi  
Được nghe nghĩa pháp không.  
Thánh Tôn trừ lưới nghi  
Rủ bỏ ung ưu não  
Hiểu rõ về pháp giới  
Vắng lặng không phiền não.  
Chư Phật quyền phương tiện  
Theo dòng tiếp độ người  
Muốn cứu giúp chúng sinh  
Quyết trừ chỗ chìm đắm.  
Không Phật, không kinh pháp  
Cũng không có Thánh chúng  
Họ cũng không cha, mẹ  
Đều là không, như nhiên.*

*Thì không ta và người  
Không thọ cũng không mạng  
Không thường, không đoạn diệt  
Các pháp như hư không.  
Không tội, không báo ứng  
Không làm, chẳng không làm  
Chớ tham thân, chấp ngã  
Nhận thêm nhiều khổ não.  
Chúng không có sự sinh  
Cũng không có sự chết  
Tử sinh như huyễn hóa  
Đó là tướng các pháp.  
Văn-thù, bậc Đại Trí  
Các pháp đều vượt bờ  
Tự tay cầm kiếm bén  
Đi thẳng đến Như Lai.  
Phật cũng như kiếm bén  
Hai việc cùng một tướng  
Không sinh, không sở hữu  
Cũng không có người hại.  
Đức Phật thấy việc ấy  
Chúng sinh đã tạo tội  
Khiến biết nghiệp họa, phước  
Cũng thấy đều là “không”.  
Người có thể đạt “không”  
Ba đời không thọ mạng  
Do nhân duyên hợp thành  
Biết không từ đâu sinh.  
Không tội, không báo ứng  
Cũng lại không khổ vui  
Cái ta cũng là “không”  
Nhớ nghĩ câu an ổn.  
Chúng sinh nơi điên đảo*

*Không thể biết “bản tế”  
Vô thường, khổ đều không  
Vô ngã cũng không có.  
Người hiểu được như vậy  
Thì thoát ba đường ác  
Chư Phật không tạo nghiệp  
Hiểu rõ không chỗ tạo.  
Xét tội, Phật cũng như  
Cho nên gọi là Phật  
Như điều Phật giác ngộ  
Rõ ràng biết như vậy.  
Nhận biết rõ không sinh  
Do đó nói Thánh tuệ  
Trụ vào nghĩa hư không  
Diễn thuyết không chỗ trụ.  
Thân ấy như hư không  
Hai việc đều tự nhiên  
Nếu muốn cầu tuệ Phật  
Pháp kia không chướng ngại.  
Đã biết “bản tế” này  
Thành Phật đạo vô thượng  
Đạt bậc Thánh ở đời  
Cứu chúng sinh khổ não.  
Trừ hết báo nhân duyên  
Tu đại đạo của Phật  
Sẽ làm đấng Pháp vương  
Mất sáng, mới diệt độ.*

Khi năm trăm Bồ-tát tuyên bày đoạn kinh điển cầm kiếm này thì hằng hà sa số Phật ở mười phương đều chấn động đến sáu cách, hào quang rực rỡ chiếu khắp các thế gian. Chư vị thị giả ở bên cạnh chư Phật Đại Thánh khắp mười phương đều tự hỏi Phật:

–Đây là oai đức gì làm cho đại địa chấn động mạnh, hào quang chiếu khắp nơi?



Chư Phật bảo các vị thị giả:

–Thiện nam nên biết! Có thế giới tên là Nhẫn, Đức Phật Thế Tôn hiệu là Năng Nhân đang thuyết giảng kinh điển. Ở đó có Bồ-tát tên Văn-thù-sư-lợi, đạt được quả vị Bất thoái chuyển, tay cầm kiếm bén, đi thẳng đến chỗ Phật, muốn khai hóa cho các Bồ-tát chưa thông đạt.

Vì vậy, khi đó Đức Phật Đại Thánh tay cầm dao trí tuệ chặt đứt nguồn gốc sinh tử, theo căn cơ mà thuyết pháp, khuyến khích vô lượng số chúng sinh, khiến mất được thanh tịnh, tâm được giải thoát, đạt đến pháp nhẫn, học ở đạo lớn. Bấy giờ, Đức Thế Tôn dùng phương tiện, tùy theo căn cơ, kiến lập thân thông giáo hóa. Ở trong chúng hội kia có những người mới học đạo, gốc đức cạn mỏng, ôm nhiều vọng tưởng, không thấy cầm kiếm, không nghe thuyết pháp là Thánh chỉ của Phật, nên khiến cho họ được thấy, hiểu như vậy.

Khi ấy Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Thưa Nhân giả! Vừa rồi Nhân giả đã tạo điều bạo nghịch, lấy gì làm niềm tin mới có thể cầm kiếm đi thẳng đến chỗ Phật?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi trả lời Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Như lời Tôn giả nói, Tôn giả cũng đã tạo tội nghịch không thể tính đếm, nên không thể đạt được sự báo đáp. Nay Tôn giả Xá-lợi-phất! Người hiểu nghĩa ấy nhận biết như nhà ảo thuật đã tạo ra các việc trái nghịch. Người huyền hóa ấy há có trái nghịch chăng? Báo đáp cũng như vậy. Vì sao? Vì người do nhà ảo thuật hóa ra đó không có nhớ nghĩ nên các pháp cũng như vậy. Nay Tôn giả Xá-lợi-phất! Tôi muốn hỏi Tôn giả, hãy trả lời thành thật là có kiếm ấy chăng?

Tôn giả Xá-lợi-phất đáp:

–Không có!

–Có tội chăng?

Tôn giả Xá-lợi-phất đáp:

–Không có!

–Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Nghiệp tội là hư giả, báo ứng cũng là hư giả. Nghiệp tội, báo ứng đều là hư giả thì tại sao lại muốn biết nơi chốn của chúng?

Tôn giả Xá-lợi-phất nói:

–Như lời Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đã nói, không có tội, không có báo ứng, tất cả các pháp đều không có tội, không có báo ứng. Lời nói này nghĩa là gì?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Ý của ông nghĩ như thế nào? Nay Tôn giả Xá-lợi-phất! Tôi đã cầm kiếm, vậy kiếm đó do thợ ở chỗ nào rèn thành? Ai cầm đến để trao?

Tôn giả Xá-lợi-phất trả lời:

–Không người làm thành kiếm này, không có người cầm đến để trao. Nó chỉ là sự hóa hiện của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi mà thôi.

Bồ-tát Văn-thù lại hỏi:

–Nhân giả có thể thấy được chỗ của người biến hóa không? Chỗ của dao, kiếm chẳng? Đức Như Lai đã nói, tất cả các pháp đều như huyền hóa, tướng của chúng là vô tướng, không thể có nơi chốn. Nay Tôn giả Xá-lợi-phất! Ông nên hiểu rõ nghĩa này. Đức Như Lai Chí Chân cũng như kiếm bén. Văn-thù-sư-lợi và Xá-lợi-phất cũng như vậy, không có nguồn gốc. Chúng sinh cũng như thế, các pháp cũng như vậy, không có nguồn gốc. Nay Tôn giả Xá-lợi-phất! Như vậy, tất cả các pháp đều không có nguồn gốc. Tội tôi đã tạo, báo ứng, cầm kiếm, điều ấy cũng giống như vậy, chỗ tích chứa tai họa cũng không có nguồn gốc, báo ứng cũng như vậy.

Tôn giả Xá-lợi-phất lại hỏi thêm:

–Bồ-tát có sao tay cầm đao kiếm muốn tranh với Đức Phật?

–Ví như tu tập ở nơi vắng lặng, siêng năng hưởng về Thế Tôn, tâm niệm không xa lìa mới được giải thoát.

Tôn giả Xá-lợi-phất lại hỏi:

–Vắng lặng tư duy tu tập những gì? Thế nào gọi là Thế Tôn?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Tham dục, vọng tưởng tức là vắng lặng, tư duy tu hành. Thế Tôn nghĩa là đối với tham dục, sân giận, ngu si, dứt trừ ba độc này vĩnh viễn không còn, vắng lặng, thanh thoát như vậy mới là an nhiên. Không thể dứt sạch tất cả phiền não thì không phải là Thế

Tôn. Diệt nạn tham dục, sân giận, ngu si, khát ái mới là Thế Tôn. Nếu ý phát sinh tham dục thì nắm giữ tâm dục này, nhất tâm niệm Phật, tham dục liền tiêu diệt, đối với sân giận, ngu si cũng làm như vậy mà đạt được giải thoát. Nay Tôn giả Xá-lợi-phất! Tôi cầm kiếm bén đi thẳng đến nơi Thế Tôn cũng giống như huyễn, không hại. Người ôm giữ ba độc, tâm luôn niệm Phật thì các phiền não đều diệt trừ, cũng như tu hành chuyên tinh tấn ở nơi vắng lặng, nhất tâm niệm Phật mới được giải thoát.

Tôn giả Xá-lợi-phất nói:

–Lành thay! Lành thay! Rất hay! Đúng như lời Bồ-tát đã nói.

Bấy giờ, các chúng hội Bồ-tát ở khắp mười phương đều thưa thỉnh các Đức Thế Tôn:

–Bạch Đại Thánh! Xin Đại Thánh khuyên bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi khởi tâm nhớ nghĩ đến các cõi nước chư Phật của chúng con, ở trong các cõi ấy thuyết giảng kinh điển, đều khiến cho chúng sinh hiểu được ý nghĩa này.

Bồ-tát Văn-thù nói với các Bồ-tát:

–Này các Nhân giả! Mỗi vị hãy tự quán sát về cõi Phật của mình.

Các thiện nam liền vâng theo lời dạy, ai cũng quán sát nơi chốn của mình trong khắp mười phương, đều nhìn thấy Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đang ở bên cạnh chư Phật khắp các nơi ấy để giảng thuyết kinh điển. Thiên tử Thiện Trụ Ý thưa hỏi, lãnh thọ, nói về ý nghĩa tu hành như huyễn này là chỗ cốt lõi của kinh điển. Các Bồ-tát vân tập cũng như vậy không thể tính đếm, số các Thiên tử tụ hội nhiều, ít cũng không khác. Những cõi nước của chư Phật kia cũng gồm bấy nhiêu yếu tố: Thanh tịnh, trang nghiêm, rộng lớn vô lượng cũng như cõi Nhẫn không có gì khác biệt, từ xa thấy như vậy, không ai là không vui mừng. Tất cả đều cất tiếng khen ngợi, cho là niềm vui lớn. Ủy đức của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thật tuyệt vời, oai thần tỏa sáng, trí tuệ không ai sánh, oai đức thù thắng hơn cả mặt trời, mặt trăng, trụ nơi cõi Nhẫn không hề di chuyển mà lại có mặt khắp cõi nước của chư Phật nơi mười phương.

Bấy giờ, Bồ-tát Văn-thù đưa ra ví dụ:

–Này các thiện nam! Giống như nhà ảo thuật học những thứ huyền thuật tuyệt thế không ai bằng được, không rời khỏi chỗ ngồi mà đã biến hóa ra bao nhiêu là hình tướng. Bồ-tát cũng như vậy, học đúng, hiểu rõ về Bát nhã Ba-la-mật, phân biệt các pháp huyền hóa, thông đạt ý chỉ, thì dù ở nơi cõi mình, lúc đầu không di chuyển, nhưng những người muốn được nhìn thấy ở khắp mười phương cõi Phật, Bồ-tát liền hiện thân mình ở các cõi nước của chư Phật đó. Vì sao? Vì tất cả các pháp đều như huyền, do vậy nên việc hiện thân không có gì khó, giống như vàng trắng du hành trong hư không, không đi trong nhân gian, không nghĩ đến sự qua lại, nhưng ánh sáng của nó tỏa chiếu khắp nơi, tuy có sự chiếu sáng nhưng không nhớ nghĩ. Bồ-tát cũng vậy, ở nơi “bản tế” chưa từng di chuyển mà hiện hữu khắp cõi nước của chư Phật nơi mười phương, hiện làm thân Phật, Thanh văn, Duyên giác, hiện làm thân Chuyển luân, Đế Thích, Phạm thiên, Tứ Thiên vương, hoặc hiện làm thân người sang giàu, quyền quý, bần cùng, khổn khổ, hoặc vào ba ác, chịu các khổ não, hoặc làm người học rộng, vua chúa, đại thần, hoặc ở đạo khác phỉ báng Đức Phật, hoặc vào núi sâu học làm tiên nhân v.v... Chỗ hiện thân không có giới hạn, tất cả nương vào nhân duyên khiến đạt đến Chánh chân vô thượng. Sự hiện thân tuy như vậy, nhưng không hề nhớ nghĩ.

Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Giả sử có người gặp được pháp này và được nghe thì giống như Đức Phật xuất hiện ở đời không có gì khác. Nếu có Bồ-tát ngồi nơi gốc cây sắp thành Phật đạo, và có người nghe kinh này thì phước đức như nhau không khác, cũng ngang bằng với các quả Đạo tích, Vãng lai, Bất hoàn và Vô trước. Vì sao? Vì đó là đạo cốt yếu của chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai.

Bồ-tát Văn-thù bạch Phật:

–Đúng như lời Phật dạy. An trụ nơi chỗ giáo hóa, luôn luôn lãnh hội lời dạy. Như các pháp không, vô tướng, vô nguyện bình đẳng, pháp này cũng như vậy. Lại như “vô bản”, “bản tế” bình đẳng, cũng như là đục, định ý bình đẳng, pháp này bình đẳng cũng như vậy.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại bạch Phật:

–Bạch Đại Thánh! Xin Đại Thánh rủ lòng thương, kiến lập pháp này, khiến cho những chúng sinh ở vị lai ở trong đời năm trước tạp loạn có nơi nương tựa. Nếu người nam, người nữ nào học theo Bồ-tát cầu Đại thừa, và chúng sinh nào được nghe pháp này, muốn cầu diệt độ, đều nhờ ánh sáng của pháp đạo đức ấy mà đạt được.

Đức Phật im lặng nhận lời. Bấy giờ, ba ngàn đại thiên thế giới đều chấn động đủ sáu cách, các thứ âm nhạc không trỗi đều tự vang lên, các loại cây không có hoa quả và cây khô đều đơm hoa kết trái. Hào quang lớn của Đức Phật chiếu khắp thế giới, che lấp cả ánh sáng của mặt trăng, mặt trời, làm cho chúng không còn tỏa sáng, trăm ngàn ức chư Thiên ở giữa hư không vô cùng vui mừng, tuôn xuống các loại hoa, đốt các hương thơm, lại rải xuống hương tạp, hương bột, những loại hương ấy xông thơm ngào ngạt, lan tỏa khắp chốn. Trống trời, kỹ nhạc, âm thanh êm dịu. Chư Thiên chấp tay, khác miệng cùng lời, cất tiếng ca tụng:

–Hay thay! Hay thay! Pháp này thật là khó gặp! Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đã thuyết giảng, chúng con may mắn được nghe sự giáo hóa lớn này, ngày nay lại được gặp chuyển pháp luân: Người cõi Diêm-phù-đề nhờ phước đức lớn mà được nghe kinh này. Phước đức ấy hoàn toàn không hư dối nên mau chóng được thọ ký sẽ thành tựu Phật đạo, giáo hóa nhiều nơi.

Bấy giờ, Đức Phật khen ngợi các Bồ-tát và các Thiên tử:

–Lành thay! Lành thay! Như lời các ông nói. Người nào được nghe pháp này, Như Lai chứng minh cho những người ấy sẽ thành tựu Phật đạo để nhập Niết-bàn. Nghe kinh này mà không hoảng sợ, không kinh hãi, dốc tâm tin tưởng, ưa thích thì không ở trong sinh tử cũng không vào diệt độ.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sự kiến lập kinh điển này, nay hiện bày sự cảm ứng về điềm lành trước, như vậy vào đời sau sẽ lưu truyền khắp mười phương.

Đức Phật bảo:

–Đúng vậy! Nay Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Nay đã hiện điềm

lành, đều là sự kiến lập oai thân, ân đức của kinh này, tâm từ rộng lớn của Như Lai, ý chỉ của bậc Thánh khiến cho tất cả đều được cứu giúp.

Đức Phật lại nói với Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Phải hiển bày lại kinh điển sâu xa này. Lời Phật dạy là chân thật, hoàn toàn không hư vọng. Ba môn giải thoát ấy cứu độ rất nhiều, nên phải làm cho pháp ấy đời sau được lưu truyền khắp.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Con cũng gánh vác trách nhiệm kiếp lập pháp này, diễn thuyết đúng chương cú, không ngã, không nhân, không thọ, không mạng, không ý, không thể thủ đắc, không rơi vào đoạn diệt, không rơi vào chấp thường, không có phiền não, cũng không tranh cãi, tức là hiển bày rõ ràng về kinh điển này. Như lời con đã nói rất thành thật, không hề hư vọng, về sau con sẽ khiến cho kinh này lưu hành rộng rãi trong đời năm trước. Nay con xin thề không thành Phật, không có Pháp, Thánh chúng, không có tội, báo ứng, không đến, không đi, dùng lời chí thành này làm cho pháp yếu đó được lưu truyền rộng rãi vào đời vị lai, người hiểu được kinh này thì không thọ dục, cũng không lìa dục, không có sân giận, ngu si, không có tâm từ, không có trí tuệ, không có danh, không có sắc, không duyên, không kiến chấp, không khởi sinh tử, không có thân, chẳng sinh thân, không tâm, chẳng sinh niệm, không tư duy pháp, không ý chỉ, không có năm ấm, không có bốn đại, không có các nhập, mắt đối với sắc, tai đối với tiếng, mũi đối với hương, miệng đối với vị, thân đối với xúc, tâm đối với pháp cũng lại như vậy; không ở cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô Sắc, tâm bình đẳng như đất, không có yêu ghét, các pháp không tổn giảm, cũng không tăng trưởng, tức là thuyết giảng kinh này. Như vậy, kinh điển này lưu truyền rộng rãi vào đời sau, không ở tại chí thành, không thấy rõ sự thật, không khen ngợi đạo, không đạt đến đạo quả, cũng không có các quả Đạo tích, không có Vãng lai, không có Bất hoàn, không có Vô trước, không có Duyên giác, không có các quả chứng, không Như Lai, không pháp Phật, không vô úy, không có trí tuệ, chẳng hiểu biết, không bậc Thánh; chẳng không, chẳng thọ, không tướng, không vô tướng, không

nguyên, không vô nguyên, không đạt quả chứng, không thấy, chẳng phải là không thấy, không đạt đến đạo, không sáng suốt, chẳng tầm tối, cũng không giải thoát, không cứu độ, chẳng phải là không cứu độ, không bờ kia, không bờ này, không giữa dòng, không danh, chẳng phải là không danh. Do lời nói chân thật sẽ khiến cho kinh này càng lưu hành rộng khắp ở đời sau.

Lại cho kinh này không tương ứng, không giải thoát, không tinh tấn, không lười biếng, không nỗ lực, không mệt nhọc, để pháp chân thật này sẽ được lưu truyền rộng rãi. Tìm về chỗ phát sinh thì không đến, không đi, không có con người quá khứ, không độ chúng sinh, cũng không có diệt độ, con người không thể nắm bắt, pháp không có gì siêu việt, cũng không có đối tượng diệt, không có người tạo tác, cũng không có người hủy diệt, không tới, không lui, không đi, không lại, không ngẩng lên, không cúi xuống, không có Phật đương lai, tượng pháp như vậy không có chỗ chiếu soi, không có Phật hiện tại, cũng không diễn bày pháp, vì vậy nên pháp sẽ được lưu truyền rộng rãi. Kinh này đã nêu, không trì giới, không phạm giới, không định, không loạn, không tuệ, không ngu, không cỏi, không trói, không tuệ kiến, không vô tuệ; lời chân chánh này làm cho kinh được lưu truyền rộng khắp.

Không bố thí, không keo kiệt, không giữ giới, không phá giới, không nhẫn nhục, không tranh cãi, không tinh tấn, không lười biếng, không thiên định, không loạn động, không trí tuệ, không ngu tối. Đây Bồ-tát Đại sĩ! Lời chân thật này làm cho pháp được lưu hành rộng rãi. Không có phạm phu, không người có học, không A-la-hán, không Duyên giác, không Phật đạo, không nhân, không duyên, nên khiến cho pháp này được lưu truyền rộng khắp thế gian. Không ngồi nơi cội cây Bồ-đề, không chuyển pháp luân, không tán thán Phật, Phật không xuất hiện, không chúng sinh, không diệt độ, không Như Lai. Vì sao? Vì tất cả các pháp hoàn toàn đưa đến diệt độ nên làm cho kinh này lưu truyền rộng khắp thế gian.

Khi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi giảng nói về điều cốt yếu của kinh được kiến lập này thì ba ngàn đại thiên thế giới đều hiện đủ sáu thứ chấn động, hào quang lớn chiếu khắp mười phương, ở trên hư không

vang lên âm thanh vô tận:

–Lành thay! Lành thay! Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, thật đúng như lời thề nguyện. Giả sử, có hằng hà sa các loài ma và quyến thuộc của chúng muốn tìm phương cách hủy hoại kinh này, muốn làm cho tiêu tan nhưng hoàn toàn không thể làm loạn động được, không thể làm cho pháp vi diệu này không lưu thông, vì vậy nên kiến lập pháp yếu ấy. Nếu thiện nam thiện nữ nào lãnh hội kinh điển này, thọ trì, đọc tụng, lắng nghe, tin ưa thì tất cả đều thoát khỏi các việc làm của ma, nhập vào trí tuệ Phật đạo.

Bấy giờ, Bồ-tát Di-lặc đến trước Đức Phật, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Hôm nay, vì duyên gì mà đại địa chấn động mạnh? Ánh sáng tỏa chiếu khắp nơi, trong hư không vang lên những âm thanh?

Đức Phật bảo Bồ-tát Di-lặc:

–Đâu cần phải hỏi? Vì sao? Vì những kẻ căn tánh thấp kém tức không thể nhận biết ý nghĩa rộng lớn, rơi vào kiêu mạn. Những người ấy lâu ngày ở trong sinh tử tăm tối, không được an ổn.

Bồ-tát Di-lặc bạch Phật:

–Xin Phật giảng nói về điều ấy, những điều Phật nói sẽ mang lại nhiều thương yêu, nhiều an ổn! Chắc chắn chư Thiên, loài người đều tin tưởng, ưa thích kinh này.

Đức Phật bảo Bồ-tát Di-lặc:

–Kinh điển ấy đã có bốn mươi bảy ức trăm ngàn triệu chư Phật nơi cõi này kiến lập, thuyết giảng, cũng đều do Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi phát khởi và Thiên tử Thiện Trụ ý cùng thưa hỏi. Bồ-tát Di-lặc vào đời vị lai sẽ thành tựu đạo quả Chánh chân vô thượng, khi thành bậc Tối Chánh Giác cũng lại giảng nói kinh này. Ở Hiền kiếp khác, chư Như Lai xuất hiện cũng đều như vậy.

Bồ-tát Di-lặc lại bạch Phật:

–Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi và Thiên tử Thiện Trụ Ý từ rất lâu đã nghe kinh điển này.

Đức Phật bảo Bồ-tát Di-lặc:

–Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi và Thiên tử Thiện Trụ Ý đã nghe pháp



này từ bảy trăm vạn a-tăng-kỳ kiếp rồi, được nghe từ Đức Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác Phổ Hoa Siêu Sư Tử Bộ Đức Vương Quang Thủ. Vị ấy ở trong hư không xướng lên âm thanh lớn, chư Thiên ở cõi trời Tịnh Cư nghe giảng pháp này, ai cũng khuyến khích lẫn nhau, tán thán và thực hành, vì vậy mà đại địa chấn động.

Bồ-tát Di-lặc lại bạch Phật:

–Nếu thiện nam, thiện nữ nào lãnh hội kinh này, thọ trì, đọc tụng, vì người khác thuyết giảng thì được công đức gì?

Đức Phật bảo Bồ-tát Di-lặc:

–Ý ông nghĩ thế nào? Chư Phật đời quá khứ, vị lai, hiện tại dùng giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến để giảng thuyết, phát khởi về bố thí, trì giới, nhẫn nhục, nhất tâm, trí tuệ, khiến cho chúng sinh đều thành tựu đạo tuệ Chánh chân vô thượng, có người đã thành tựu, đang thành tựu và sẽ thành tựu, tập hợp công đức của họ thì công đức ấy có nhiều không?

Bồ-tát Di-lặc thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nhiều, không thể nghĩ bàn. Công đức của một Như Lai còn khó tính kể, huống gì là công đức của tất cả Phật. Giả sử công đức có hình tướng thì các cõi Phật nơi mười phương cũng không thể nào chứa hết.

Đức Phật bảo Bồ-tát Di-lặc:

–Vì vậy, Như Lai đã ân cần dặn bảo bằng tướng dụ. Thiện nam, thiện nữ ấy nghe kinh điển này, thọ trì, đọc tụng, vì người khác giảng thuyết thì công đức đó nhiều hơn công đức kia, huống gì là phụng hành! Vì sao? Vì chỗ giảng thuyết của chư Phật thời quá khứ, hiện tại, vị lai đều do đây sinh ra.

Khi Đức Phật thuyết giảng kinh này, có hằng hà sa chúng sinh phát tâm Bồ-tát, lại gặp bội số ấy đạt được quả vị Bất thoái chuyển, người chứng được pháp nhẫn, pháp nhẫn thanh tịnh nhiều hơn gấp nhiều lần. Như vậy, tất cả những người đến pháp hội, chư Bồ-tát nơi mười phương đều vô cùng vui mừng, tâm thiện phát sinh, đánh lễ nơi chân Phật, tán thán pháp này, ước mong được nghe lại, rồi bỗng nhiên biến mất, trở về nước mình.

Hiền giả A-nan đến trước Đức Phật và bạch:

–Bạch Thế Tôn! Kinh này tên là gì? Nên phụng trì như thế nào?

Đức Phật bảo Hiền giả A-nan:

–Kinh này gọi là “*Yếu Phẩm Tam Muội Không Khởi Không Diệt Trong Tất Cả Pháp*”, lại gọi là “*Phá Dẹp Ma Giáo*”. Nên theo đấy mà thọ trì. Lại gọi là “*Những Điều Thuyết Giảng Của Văn Thù Sư Lợi Về Định Ý Yếu Tuệ Phổ Biến Khắp Mười Phương*”. Lại gọi là “*Những Điều Thuyết Giảng Về Như Huyền*”. Nên theo đấy mà phụng trì kinh này. Kinh điển này có thể giáo hóa mọi người. Tôn giả A-nan phải nên thọ trì, đọc tụng, vì người khác thuyết giảng.

Khi Đức Phật giảng nói như vậy, các Tỳ-kheo, Bồ-tát, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, Thiên tử Thiên Trụ Ý, Bồ-tát Di-lặc, Hiền giả A-nan, chư Thiên, Long, Thần, A-tu-luân, nhân loại nghe kinh rồi đều vô cùng vui mừng.

